

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN-KL

Hà Tĩnh, ngày tháng 8 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Thông tư quy
định một số hoạt động về Lâm nghiệp
thực hiện Chương trình PTLN bền
vững và Chương trình MTQG phát
triển KTXH vùng đồng bào DTTS
và miền núi GD 2021-2030.

Kính gửi: Cục Lâm nghiệp

Thực hiện Văn bản số 4585/UBND-NL₄ ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, Văn bản số 5408/BNN-LN ngày 29/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về góp ý Dự thảo Thông tư quy định một số hoạt động về Lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Sau khi nghiên cứu Dự thảo, lấy ý kiến các sở, địa phương, đơn vị liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:

- Về tiêu đề: Đề nghị xem xét sửa đổi tiêu đề như sau: “Thông tư quy định một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021- 2025”, đề nghị sửa lại: “Thông tư quy định một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021- 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021- 2025. Lý do Dự thảo Thông tư bao hàm cả hai nội dung, đó là: Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc trong 3 Chương trình mục tiêu quốc gia). Trong đó đối với Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững được thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cho giai đoạn 2021- 2025; vì vậy Thông tư hướng dẫn của Bộ nên có quy định về mặt thời gian.

- Về hoạt động của Văn phòng thường trực Chương trình cấp huyện đối với Ban chỉ đạo cấp huyện: Tại Khoản 2, Điều 14 của dự thảo Thông tư: Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét bổ sung thêm hoạt động của Văn phòng thường trực Chương trình cấp huyện và sửa lại như sau: “2. Hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo, Văn phòng thường trực Chương trình cấp tỉnh, cấp huyện: Thực hiện theo kế hoạch được Ban Chỉ đạo phê duyệt”.

- Về kinh phí của Ban Chỉ đạo cấp huyện: Tại khoản 3, Điều 14 của dự thảo Thông tư: Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét bổ sung thêm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, Văn phòng thường trực Chương trình cấp huyện và sửa lại như sau: “3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, Văn phòng thường trực Chương trình cấp tỉnh, cấp huyện”

- Mức chi phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân của Tiểu dự án 1, thuộc Dự án 3 - Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 được quy định tại Điều 9, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

- Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 2, điều 3 như sau: “Việc thực hiện khoán bảo vệ rừng đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi của Chương trình và Tiểu dự án 1 theo định mức hỗ trợ đối với các khu vực tương ứng; ưu tiên khoán bảo vệ đối với diện tích rừng tiếp giáp khu dân cư, khu vực có nguy cơ về xâm hại tài nguyên rừng; đối với diện tích rừng đặc dụng khoán bảo vệ rừng tại các phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ hành chính và phân khu bảo vệ nghiêm ngặt ở những nơi có nguy cơ xâm hại cao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với diện tích hỗ trợ khoán bảo vệ rừng tại địa phương”

- Đề nghị sửa đổi tại điểm b, khoản 2, điều 16 như sau: “Bên nhận khoán: Hộ gia đình, cá nhân đang cư trú hợp pháp tại địa phương (xã, phường, thị trấn) theo quy định của Luật cư trú năm 2020; các đơn vị vũ trang đóng quân trên địa bàn, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương; cộng đồng dân cư theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 nơi có đối tượng khoán”. Lý do: diện tích rừng thường ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo nhiều nơi không có người dân sinh sống mà chỉ có lực lượng vũ trang (lực lượng biên phòng) bảo vệ biên giới, hải đảo nên việc giao khoán cho các đơn vị vũ trang đóng quân trên địa bàn, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương tham gia nhận khoán bảo vệ rừng tại khu vực biên giới, hải đảo là rất cần thiết và thực tế.

Đề nghị bổ sung tại mục 3 điều 9 và khoản 3 điều 10 như sau: “Chi phí lập hồ sơ lần đầu cho khoán bảo vệ rừng là 50.000đ/ha, kinh phí quản lý, kiểm tra nghiệm thu thanh quyết toán là 7% trên tổng kinh phí cho bảo vệ rừng hằng năm”

Với nội dung trên, Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến Cục Lâm nghiệp xem xét tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở, PGĐ phụ trách;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Thọ